

Số: 836 /2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1004/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1989

- Anh Đỗ Viết T- sinh năm 1989

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Căn hộ 1006, Tòa nhà CT12 T, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị T và Anh Đỗ Viết T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và phương pháp nuôi dạy con cái. Hai bên thường xuyên xảy ra tranh cãi, khiến cuộc sống hôn nhân hết sức nặng nề. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021. Chị T và Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Tvà anh Đỗ Viết Tuấn

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T, Anh T cùng xác nhận có 3 con chung Đỗ Ngân K– sinh ngày 05/9/2015, Đỗ Thanh T– sinh ngày 31/7/2017 và Đỗ Nguyễn Tuệ L– sinh ngày 12/10/2020. Anh, chị thỏa thuận giao cả ba con Đỗ Ngân K, Đỗ Thanh Tvà Đỗ Nguyễn Tuệ L cho Chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Anh T cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/1 con/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, Anh T khai không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị T đã nộp theo biên lai số 0050995 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, TP H, tỉnh H (ĐKKH số 53 ngày 06/5/2015);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T

